

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2019/HS-PT

Ngày: 29 - 8 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

Ông Bùi Văn Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**  
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 162/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Lê Chí L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Lê Chí L, sinh năm 1992 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh V và bà Nguyễn Thị P; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; có mặt.

**- Bị hại:** Ngô Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án Viện kiểm sát không kháng nghị.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 05/12/2018, Lê Chí L uống bia và hát karaoke cùng với Nguyễn Văn Bé T, Nguyễn Chí N và một số người khác tại nhà anh T (địa chỉ ấp x, xã T, huyện T). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L thấy chị Ngô Thị T ở cạnh nhà anh T đi ngang qua, nên L nảy sinh ý định hiếp dâm chị T. L đi ra phía sau nhà anh T, xé tấm lưới cước rào gà để đi qua nhà chị T, lúc này chỉ có một mình chị T ở nhà. L đi vào nhà chị T từ cửa bên hông, khi đến phòng ngủ, L thấy chị T đang đứng xếp quần áo. L bất ngờ ôm chị T từ phía sau, đẩy chị T vào vách tường để thực hiện hành vi hiếp dâm nhưng chị T kêu la, chống cự, vùng vẫy chạy thoát qua nhà anh T để kêu cứu. L sợ bị mọi người phát hiện nên không đuổi theo mà đi ra hướng cửa bên hông để bỏ trốn. Khi L chạy đến nhà bếp, cách vị trí phòng ngủ khoảng 4,5m, L thấy giỏ xách bằng vải màu xanh của chị T để trên kệ bếp, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L mở giỏ xách lấy hết tiền trong bóp nhựa màu đỏ rồi để bóp vào vị trí cũ và chạy về nhà. Sau khi về nhà, L tắm rửa rồi đem theo số tiền trộm được đi uống cà phê. Trên đường đi, L nhận được điện thoại của mẹ L là bà Nguyễn Thị P hỏi L có lấy tiền của chị T không thì L không thừa nhận, đồng thời giấu số tiền trộm được trong bụi cỏ trước nhà anh Lê Minh C (địa chỉ ấp x, xã T, huyện T) rồi đi về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, chị T trình báo Công an xã T mời L làm việc, L thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản và chỉ nơi cất giấu để Công an xã thu hồi số tiền 2.850.000 đồng, việc lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu có sự chứng kiến của L, anh Lê Minh C và anh Phan Trí T.

Ngày 25/12/2018, chị T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với L về hành vi hiếp dâm, đến ngày 06/3/2019 chị T có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với L.

Chị T trình bày không nhớ chính xác trong bóp có bao nhiêu tiền nhưng khẳng định trên 2.200.000 đồng. L khai nhận không biết lấy trộm được bao nhiêu tiền, toàn bộ số tiền trộm được L đem giấu trong bụi cỏ trước nhà anh C, Công an xã T đã lập biên bản thu giữ được số tiền là 2.850.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở để quy kết L thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 2.850.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 túi xách bằng vải màu xanh, 01 cái bóp bằng nhựa màu đỏ, tiền Việt Nam là 2.850.000 đồng của chị Ngô Thị T. Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị T những tài sản nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí L 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/6/2019, bị cáo Lê Chí L kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết gia đình bị cáo có công với cách mạng (bị cáo có bà cố Đỗ Thị L là bà mẹ Việt Nam anh hùng; ông Lê Văn E, Nguyễn Văn T là ông thứ chín và ông thứ tư của bị cáo là liệt sĩ); bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi vợ và con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có đất canh tác chủ yếu sinh sống bằng nghề làm thuê.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Chí L giữ nguyên kháng cáo.

Bị hại Ngô Thị T thống nhất với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo L là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L

kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và có cung cấp tình tiết bị cáo có bà cố Đỗ Thị L là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, được UBND xã T xác nhận. Xét thấy gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng và đây là tình tiết mới tại Tòa án cấp phúc thẩm, nên cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo L và giảm hình phạt cho bị cáo L từ 01 đến 03 tháng tù, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Chí L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo L phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử bị cáo Lê Chí L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại số tiền 2.850.000 đồng, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Xét mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo L là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi

phạm tội, nhân thân bị cáo. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo L kháng cáo xin giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và có nộp bản sao Quyết định của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng cho bà Đỗ Thị L, xác nhận ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã T với nội dung Lê Chí L là cháu cố của bà Đỗ Thị L, để chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng. Xét thấy đây là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo L theo quy định của pháp luật, nhưng không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ.

Ngoài ra bị cáo L còn cung cấp bản sao Huân chương chiến công, liệt sĩ Lê Văn E; Tổ quốc ghi công, liệt sĩ Nguyễn Văn T là ông thứ chín và ông thứ tư của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L trình bày liệt sĩ Lê Văn E, liệt sĩ Nguyễn Văn T là hai người ông bên gia đình nhà ngoại của bị cáo và bị cáo cũng không thờ cúng hai liệt sĩ này. Do vậy tình tiết này không được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và gia đình chủ yếu sinh sống bằng nghề làm thuê, nhưng bị cáo chỉ trình bày lý do của việc kháng cáo và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét mà không cung cấp chứng cứ chứng minh. Trong khi đó đơn xin xác nhận ngày 04/6/2019 của bị cáo L chỉ được UBND xã T xác nhận chữ ký của Trưởng ấp, vợ bị cáo sinh năm 1993 vẫn trong độ tuổi lao động nên bị cáo không là lao động chính trong gia đình, gia đình không có đất canh tác chủ yếu sinh sống bằng nghề làm thuê không thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được pháp luật quy định nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Lê Chí L, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo L.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo của bị cáo Lê Chí L được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Chí L.

Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí L 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Lê Chí L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND - VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng GDKTNV-THA;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, HS (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**